

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5 - 2021
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lang Thị H, sinh năm 1989; tên gọi khác: Lang Thị Hằng - có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản Tả, xã QP, huyện QP, tỉnh Nghệ An;

- Bị đơn: Anh Trần Anh D, sinh năm 1983; nơi cư trú trước đây: Khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống tại Rumani; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Cao T, sinh năm 1955 và bà Hồ Thị D1, sinh năm 1958 (là bố mẹ đẻ anh Trần Anh D); địa chỉ: Khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh Nghệ An. Ông T, bà D1 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị Lang Thị H trình bày: Chị và anh Trần Anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Từ năm 2018, anh D đi xuất khẩu lao động tại Rumani. Kể từ đó, vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lang Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Anh D.

Về con chung: Chị Lang Thị H và anh Trần Anh D có một con chung là Trần D Hoàng H1, sinh ngày 18/7/2011. Hiện nay, cháu đang sống cùng với ông bà nội là ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 tại khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh Nghệ An. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Anh D: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Trần Anh D vắng mặt. Chị Lang Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh D cư trú, chị chỉ biết anh D đi xuất khẩu lao động tại Rumani và có nghe thông tin anh D đã sang Hungary nhưng chị không chắc chắn. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho anh D thông qua ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 (là bố mẹ đẻ của anh D), tiến Hnh xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 (là bố mẹ đẻ của anh D) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, ông T và bà D1 cho biết thời gian ở nước ngoài, anh D thỉnh thoảng liên lạc về với ông bà qua điện thoại, không cho ông bà biết địa chỉ cụ thể của anh D mà chỉ biết hiện nay anh D đang sinh sống tại Rumani. Ông bà đã thông báo cho anh D biết về việc hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị H và anh D. Đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh D liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 trình bày: Anh Trần Anh D là con đẻ của ông bà. Anh D đi xuất khẩu lao động tại Rumani từ năm 2018 đến nay. Chị H và anh D kết hôn với nhau vào năm 2011. Vợ chồng chị H, anh D có 01 con chung là cháu Trần D Hoàng H1, sinh ngày 18/7/2011. Ông bà là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 từ tháng 9/2017 đến nay; chị H không ở cùng với ông bà và cháu H1. Thời gian ở nước ngoài, anh D thỉnh thoảng liên lạc về với ông bà nhưng ông bà không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay của anh D. Ông bà đã thông báo cho anh D biết về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh D. Nếu chị H, anh D ly hôn, ông bà đề nghị Tòa án giao cháu Trần D Hoàng H1 cho ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu đang học tập ổn định tại trường tiểu học CN 1, T phố V, tỉnh Nghệ An; ông bà không yêu cầu anh D và chị H phải trả tiền công lao chăm sóc, nuôi dưỡng, chi phí học Hnh của cháu Trần D Hoàng H1, khi anh D về nước, ông bà sẽ giao cháu lại cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D cho ông bà biết chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn và đề nghị giao cháu Hoàng H1 cho ông bà nuôi dưỡng cho đến khi anh về nước anh sẽ trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Cháu Trần D Hoàng H1 cho biết cháu đang sống cùng ông bà nội là ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 tại khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh Nghệ An. Hiện nay cháu đang học lớp 3C trường tiểu học CN 1. Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban Hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến Hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Trần Anh D đã được bố đẻ của mình cung cấp các văn bản tố tụng, các thông tin về việc chị Lang Thị H xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, ông T và bà D1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Trần Anh D và chị Lang Thị H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quang Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An vào năm 2011, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Anh D và chị H có mâu thuẫn với nhau từ năm 2015 và cắt đứt mọi quan hệ, không còn liên lạc với nhau từ năm 2018 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lang Thị H được ly hôn anh Trần Anh D. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Trần D Hoàng H1 cho chị Lang Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Anh D không phải đóng góp phí tổn nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét; chị Lang Thị H và anh Trần Anh D có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa nguyên đơn chị Lang Thị H và bị đơn anh Trần Anh D; trong đó chị H và anh D đều có hộ khẩu thường trú tại khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh Nghệ An; bị đơn anh Trần Anh D đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài lần cuối là ngày 16/01/2019 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Anh D vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 (là bố mẹ đẻ của anh D), địa chỉ: khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh

Nghệ An yêu cầu ông bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh D biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh D. Tuy nhiên, ông T và bà D1 không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh D do anh D không cho ông bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh D liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh D trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T và bà D1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lang Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị H và anh Trần Anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh D chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2015, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Từ tháng 01 năm 2019, anh D đi xuất khẩu lao động tại Rumani. Kể từ đó, vợ chồng không liên lạc với nhau. Đến nay, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh D, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H cho chị Lang Thị H được ly hôn anh Trần Anh D theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Lang Thị H và anh Trần Anh D có một con chung là Trần D Hoàng H1, sinh ngày 18/7/2011. Hiện nay, cháu đang sống cùng với ông bà nội là ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 tại khối 4, phường CN, T phố V, tỉnh Nghệ An. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1, chị H không yêu cầu anh D đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người làm mẹ. Mặc dù, cháu Trần D Hoàng H1 do ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 9/2017 cho đến nay, cháu H1 cũng có nguyện vọng được ở với bố. Nhưng xét, hiện nay chị H đang sống tại Việt Nam, có nghề nghiệp buôn bán ổn định, cháu H là đang còn nhỏ nên cần thiết phải có sự chăm sóc của người mẹ. Anh D đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con cần giao con chung Trần D Hoàng H1 cho chị Lang Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do cháu Trần D Hoàng H1 hiện đang ở cùng với ông bà nội của cháu là ông Trần

Cao T và bà Hồ Thị D1 nên cần buộc ông T, bà D1 giao cháu Trần D Hoàng H1 cho chị Lang Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lang Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chi phí nuôi dưỡng, học hành của cháu Trần D Hoàng H1 từ 9/2017 đến nay, ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lang Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H và anh D có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Lang Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị H được ly hôn anh Trần Anh D.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần D Hoàng H1, sinh ngày 18/7/2011 cho chị Lang Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lang Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Trần Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Buộc ông Trần Cao T và bà Hồ Thị D1 (là bố mẹ đẻ của anh Trần Anh D hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1) giao cháu Trần D Hoàng H1, sinh ngày 18/7/2011 cho chị Lang Thị H theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lang Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lang Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003908 ngày 13/01/2021.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quang Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Anh Sơn